BIỂU PHÍ SẢN PHẨM BẢO HIỂM SỨC KHỎE CÁ NHÂN 2025

(Đơn vị : đồng)

Quyền lợi nội trú

Nhóm tuổi	Tiết kiệm - Tỷ lệ đồng chi trả 20%	Tiết kiệm	Tiêu chuẩn	Cao cấp	V.I.P	Kim cương
0 - 5	2.495.000	3.082.000	7.700.000	10.622.000	14.947.000	33.218.000
6 - 10	999.000	1.236.000	3.199.000	4.406.000	6.178.000	13.729.000
11 - 15	1.046.000	1.294.000	3.199.000	4.422.000	6.234.000	13.853.000
16 - 20	1.056.000	1.305.000	3.199.000	4.417.000	6.211.000	13.803.000
21 - 25	1.255.000	1.549.000	4.084.000	5.567.000	7.777.000	17.284.000
26 - 30	1.295.000	1.595.000	4.410.000	5.943.000	8.374.000	18.608.000
31 - 35	1.441.000	1.781.000	4.655.000	6.308.000	8.854.000	19.679.000
36 - 40	1.505.000	1.860.000	4.949.000	6.714.000	9.429.000	20.956.000
41 - 45	1.574.000	1.943.000	5.225.000	7.092.000	9.942.000	22.095.000
46 - 50	1.951.000	2.407.000	5.925.000	8.013.000	11.226.000	24.948.000
51 - 55	2.352.000	2.894.000	6.689.000	9.047.000	12.643.000	28.096.000
56 - 60	3.783.000	4.657.000	10.168.000	13.625.000	19.112.000	42.471.000
61 - 65	4.465.000	5.499.000	11.645.000	15.357.000	21.810.000	48.469.000
66 - 70	6.199.000	7.622.000	15.599.000	20.412.000	29.615.000	65.813.000
71 - 75	7.695.000	9.469.000	17.465.000	22.912.000	33.263.000	73.920.000

Internal

BIỂU PHÍ SẢN PHẨM BẢO HIỂM SỨC KHỎE CÁ NHÂN 2025

(Đơn vị : đồng)

Quyền lợi ngoại trú

Nhóm tuổi	Tiêu chuẩn	Cao cấp	V.I.P	Kim cương
0 - 5	6.060.000	9.560.000	12.171.000	27.047.000
6 - 10	2.259.000	3.845.000	5.434.000	12.077.000
11 - 15	2.444.000	4.283.000	5.912.000	13.138.000
16 - 20	2.605.000	4.834.000	6.994.000	15.541.000
21 - 25	1.997.000	3.751.000	5.472.000	12.162.000
26 - 30	2.189.000	4.163.000	6.036.000	13.413.000
31 - 35	2.345.000	4.580.000	6.776.000	15.059.000
36 - 40	2.865.000	5.675.000	8.497.000	18.884.000
41 - 45	2.989.000	6.005.000	9.152.000	20.337.000
46 - 50	3.103.000	6.234.000	9.499.000	21.109.000
51 - 55	3.365.000	6.859.000	10.241.000	22.760.000
56 - 60	4.270.000	8.900.000	13.072.000	29.049.000
61 - 65	4.388.000	9.212.000	13.296.000	29.548.000
66 - 70	5.765.000	13.168.000	20.530.000	45.622.000
71 - 75	7.264.000	16.587.000	25.861.000	57.470.000

Quyền lợi nha khoa

Nhóm tuổi	Tiêu chuẩn	Cao cấp	V.I.P	Kim cương
0 - 35	2.526.000	2.897.000	3.642.000	8.096.000
36 - 75	3.482.000	4.081.000	5.224.000	11.611.000

Quyền lợi thai sản

Nhóm tuổi	Tiêu chuẩn	Cao cấp	V.I.P	Kim cương
18 - 50	8.566.000	9.081.000	9.484.000	21.077.000

Internal

Tỷ lệ phí theo định kỳ đóng phí

Định kỳ đóng phí	Hàng năm	Hàng nửa năm	Hàng quý	Hàng tháng
Hệ số định kỳ đóng phí	1,00	0,53	0,28	0,1

Internal